

✓ CÔNG TÁC TĂNG DÀY VÀ TÔN TẠO HỆ THỐNG MỐC QUỐC GIỚI VIỆT NAM - LÀO

Thái Xuân Dũng*

Tóm tắt

Thực hiện Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1977, từ năm 1978 đến 1987, Việt Nam và Lào đã phối hợp thực hiện và hoàn thành việc phân giới toàn bộ đường biên giới trên thực địa, xây dựng được tổng số 214 cột mốc tại 199 vị trí mốc. Hệ thống mốc quốc giới này đã đóng vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý biên giới chung giữa hai nước. Tuy nhiên, hệ thống 214 mốc quốc giới Việt Nam - Lào được cầm từ những năm 1980 đã bộc lộ một số hạn chế, không đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý biên giới trong tình hình mới. Xuất phát từ thực tiễn trên, nhằm hoàn thiện chất lượng của đường biên giới, xây dựng một hệ thống mốc quốc giới khang trang, chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý biên giới giữa hai nước trong tình hình mới, Lãnh đạo cấp cao hai nước đã thống nhất, trên cơ sở kế thừa kết quả công tác phân giới cầm mốc biên giới trước đây, cùng phối hợp xây dựng và thực hiện Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào, coi đây là một trong những nội dung hợp tác quan trọng giữa hai nước, phục vụ nhu cầu phối hợp quản lý, bảo vệ biên giới ổn định lâu dài. Bài viết này, do vậy, trình bày (i) nội dung Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào, (ii) Tình hình thực hiện công tác tăng dày, tôn tạo mốc quốc giới và (iii) ý nghĩa của việc hoàn thành công tác này đối với hai nước Việt Nam và Lào.

Từ khóa: Tăng dày, tôn tạo, mốc quốc giới, Việt Nam - Lào, biên giới.

* Vụ trưởng, Vụ Biên giới phía Tây, Ủy ban Biên giới Quốc gia, Bộ Ngoại giao

Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào

Cơ sở thực tiễn của công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào

Thực hiện Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1977, từ năm 1978 đến năm 1987 Việt Nam và Lào đã phối hợp thực hiện và hoàn thành việc phân giới toàn bộ đường biên giới ở trên thực địa, xây dựng được tổng số 214 cột mốc tại 199 vị trí mốc. Hệ thống mốc quốc giới này đã đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý biên giới chung giữa hai nước.

Tuy nhiên, hệ thống 214 mốc quốc giới Việt Nam - Lào được cắm từ những năm 1980 đã bộc lộ một số hạn chế, không đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý biên giới trong tình hình mới. *Thứ nhất*, với đường biên giới dài hơn 2067 km mà chỉ có 199 vị trí mốc thì mật độ quá thưa, bình quân trên 10 km một mốc, cá biệt có những nơi hai cột mốc cách xa nhau hơn 40 km, gây khó khăn cho việc nhận biết đường biên giới và công tác quản lý biên giới. *Thứ hai*, do được thiết kế và xây dựng vào thời kỳ sau chiến tranh, hai nước còn nhiều khó khăn, năng lực, trang thiết bị kỹ thuật còn hết sức hạn chế, nên mốc có chất lượng không cao, không bền vững. *Thứ ba*, từ sau khi hoàn thành việc phân giới, cắm mốc và ký kết Hiệp định về quy chế biên giới, hai bên đã thống nhất phối hợp mở và nâng cấp nhiều cửa khẩu biên giới cùng với các công trình mới được xây dựng khang trang, hiện đại, một số khu vực dân cư ở sát biên giới phát triển mạnh mẽ khiến cho hình thức và kích thước mốc cũ không còn phù hợp, không tương xứng với ý nghĩa là mốc quốc giới, nhất là ở các cửa khẩu nơi có nhiều người qua lại.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nhằm hoàn thiện chất lượng của đường biên giới, xây dựng một hệ thống mốc quốc giới khang trang, chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý biên giới giữa hai nước trong tình hình mới, Lãnh đạo cấp cao hai nước đã thống nhất, trên cơ sở kế thừa kết quả công tác phân giới cắm mốc biên giới trước đây, cùng phối hợp xây dựng và thực hiện Dự

Nghiên cứu Quốc tế số 3 (106)

án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào, coi đây là một trong những nội dung hợp tác quan trọng giữa hai nước, phục vụ nhu cầu phối hợp quản lý, bảo vệ biên giới ổn định lâu dài.

Nội dung Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào

Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào gồm có 9 nội dung chính sau đây:

Thứ nhất, về mục tiêu, yêu cầu của dự án: (i) Tăng dày hệ thống mốc quốc giới ở những vị trí cần thiết để làm rõ đường biên giới; (ii) Tôn tạo các mốc hiện có và mốc tại cửa khẩu biên giới để đảm bảo kiên cố, vững chắc và khang trang; (iii) Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đường biên giới Việt Nam - Lào (lập lại bộ hồ sơ cắm mốc và Nghị định thư phân giới cắm mốc phù hợp với số liệu đo đạc tại thực địa và thể hiện lên bộ Bản đồ đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào tỷ lệ 1/50.000 do hai nước thành lập năm 2003).

Thứ hai, về hệ thống mốc quốc giới: Hai bên thống nhất dự kiến số lượng, vị trí mốc tăng dày và tôn tạo trên toàn tuyến biên giới và thể hiện cụ thể trên 63 mảnh bản đồ tỷ lệ 1/50.000 mới thành lập. Đồng thời, thống nhất mẫu thiết kế, chất liệu xây dựng, nội dung thể hiện trên mặt từng loại mốc (mốc đại, mốc trung, mốc tiểu) và quy cách đặt số hiệu cho cả hệ thống mốc theo số thứ tự từ Bắc xuống Nam.

Thứ ba, về các quy định pháp lý - kỹ thuật: Để phục vụ việc đo đạc, xác định vị trí mốc trên thực địa và hoàn thiện các tài liệu pháp lý, hai bên thống nhất "Quy trình kỹ thuật xác định vị trí mốc trên thực địa" và nhất trí sử dụng các trạm GPS đặt tại Việt Nam đo nối với các điểm khống chế tọa độ và độ cao thuộc lưới khống chế cơ sở biên giới Việt Nam - Lào. Hai bên cũng thống nhất quy trình soạn thảo và mẫu các loại văn bản pháp lý song phương để nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.

Thứ tư, về tổ chức quản lý và thực hiện dự án, hai bên nhất trí cơ chế phối hợp song phương bao gồm ba cấp: (i) Cấp Trung ương có Ủy ban liên hợp, Đoàn

chuyên viên liên hợp và Tổ chuyên viên pháp lý, kỹ thuật và tài chính; (ii) Cấp tỉnh có Ban Chỉ đạo cấm mốc tỉnh; (iii) Cấp đội cấm mốc (tổ chức 10 Đội cấm mốc liên hợp). Hai bên cũng đã quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cấp để phối hợp quản lý và tổ chức thực hiện dự án.

Thứ năm, về phân công thực hiện dự án: Hai bên thống nhất phân công cụ thể đối với từng hạng mục công việc của dự án. Trong đó, phía Lào nhất trí phân công phía Việt Nam đảm nhận phần việc xây dựng mốc (bao gồm cả khâu sản xuất mốc, vận chuyển vật tư, vật liệu và công tác bảo đảm để thi công mốc) và lắp đặt trạm GPS tạm thời, dưới sự tổ chức giám sát chung của hai bên.

Thứ sáu, về tiến độ thực hiện: Hai bên thống nhất thời gian thực hiện dự án từ 5 đến 7 năm kể từ khi hai Chính phủ phê duyệt và cho phép triển khai thực hiện. Cụ thể: 1 năm làm công tác chuẩn bị (dự trù kinh phí, tổ chức lực lượng, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, khảo sát và thiết kế kỹ thuật thi công...); 4 năm thi công cấm mốc tại thực địa (mỗi bên có 10 tổ kỹ thuật làm nòng cốt của các Đội liên hợp cấm mốc, thực hiện thi công đồng bộ trên cả 10 tỉnh biên giới, tỉnh nào xong sẽ tăng cường lực lượng kỹ thuật và phương tiện cho tỉnh khác để đảm bảo tiến độ trên toàn tuyến biên giới dưới 4 năm); từ 1 đến 2 năm xây dựng các văn bản pháp lý, hoàn thiện bản đồ và tổng nghiệm thu song phương.

Thứ bảy, về dự toán kinh phí: Thống nhất mỗi bên tự tính toán trên cơ sở khối lượng công việc được phân công và các đơn giá, định mức hiện hành của bên mình để xác định tổng dự toán kinh phí và tổng hợp vào dự án chung. Tổng mức dự toán kinh phí của cả hai phía khoảng 950 tỷ VNĐ.

Thứ tám, về nguồn vốn thực hiện dự án: Phía Việt Nam sử dụng 100% vốn ngân sách Nhà nước. Phía Lào đề nghị phía Việt Nam giúp đỡ toàn bộ kinh phí.

Thứ chín, về đánh giá tác động môi trường: Hai bên đánh giá mặc dù dự án có tổng vốn đầu tư lớn và qui mô trải dài trên địa bàn 10 cặp tỉnh biên giới Việt Nam - Lào, nhưng về thực chất thi công tại hiện trường chỉ là những điểm rất nhỏ, cách xa nhau; giá trị xây dựng trực tiếp của mỗi mốc chỉ vài chục triệu

đồng, còn lại là các chi phí gián tiếp và các chi phí liên quan đến hoạt động song phương... Do đó, về mặt tác động môi trường tại mỗi vị trí xây dựng mốc chỉ tương ứng với một công trình xây dựng rất nhỏ bé, nên nhất trí kết luận dự án bảo đảm yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

Tình hình thực hiện công tác tăng dày, tôn tạo mốc quốc giới

Những thuận lợi và khó khăn

- Công tác tăng dày, tôn tạo mốc quốc giới Việt Nam - Lào có những thuận lợi cơ bản là:

Thứ nhất, công tác này được Lãnh đạo cấp cao hai nước quan tâm, chỉ đạo sâu và đã tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện. Các bộ, ngành và địa phương hai bên đều hết sức phấn khởi ủng hộ và quyết tâm phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì mục tiêu chung là giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới và kết hợp tạo thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương biên giới.

Thứ hai, đường biên giới Việt Nam - Lào đã được hoạch định, phân giới cắm mốc, được ghi nhận bằng các Hiệp ước và Nghị định thư về biên giới đã ký giữa hai nước và thể hiện rõ ràng, đầy đủ trên 63 mảnh bản đồ đường biên giới quốc gia tỷ lệ 1/50.000 do hai nước thành lập năm 2003 bằng phương pháp kỹ thuật số hiện đại; các mâu thuẫn, sai lệch về đường biên, mốc giới giữa các văn bản pháp lý, bản đồ đính kèm với thực địa đã được hai bên thống nhất giải quyết xong, nên việc xác định vị trí mốc cơ bản là thuận lợi.

Thứ ba, Dự án được các bộ, ngành và địa phương hữu quan của hai nước cùng phối hợp xây dựng, nên khối lượng công việc được xác định cơ bản đầy đủ, rõ ràng. Kế hoạch, tiến độ tổ chức thực hiện được xác định một cách hợp lý, khoa học và phù hợp với tình hình thực tế. Dự toán kinh phí được tính toán chi tiết cho từng hạng mục công việc, từng bộ, ngành và địa phương nên rất thuận lợi cho việc lập dự toán thực hiện công tác cắm mốc hàng năm.

Thứ tư, việc tổ chức thực hiện Dự án đã đúc rút kinh nghiệm từ việc phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc và biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia nên vấn đề tổ chức, điều hành, quản lý, sử dụng kinh phí là những vướng mắc chính trước đây thì đến nay cơ bản đã được giải quyết.

- Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai dự án cũng gặp phải không ít khó khăn cả về khách quan lẫn chủ quan, đặc biệt là công tác ngoại nghiệp:

Một là, khu vực biên giới Việt Nam - Lào có địa hình hết sức hiểm trở, thời tiết khắc nghiệt, mưa lũ thất thường làm sụt lở đất, địa hình bị chia cắt; việc vận chuyển cột mốc bảo đảm nguyên vẹn cũng như đưa vật tư lên đường biên giới là một trở ngại lớn, các lực lượng cắm mốc phải thực hiện hơn 8000 lần tiếp cận vị trí mốc, phải làm hàng ngàn km đường công vụ để vận chuyển hơn 5000 tấn nguyên vật liệu, san ủi, đào đắp hàng chục nghìn mét khối đất đá phục vụ thi công, xây dựng mốc; một số đợt công tác liên ngành đơn phương và song phương, các thành viên đoàn phải đi bộ băng rừng, trèo đèo, lội suối hàng chục, thậm chí cả trăm km mới tiếp cận được vị trí mốc. Ban ngày phải đi nhanh để đến vị trí mốc, chiều đến camp phải đi nhanh hơn để tìm chỗ cắm lều lán nghỉ qua đêm. Có một khó khăn thường trực là ở trong rừng thường không có nước, nếu không gặp suối là không có nước uống, nấu ăn, nhiều khi các thành viên trong Đội cắm mốc phải chặt cây nứa non để lấy chút nước uống cho đỡ cơn khát. Vận chuyển mốc và vật liệu, xây dựng mốc là lúc thử thách ý chí và sức người. Có mốc ở đỉnh núi, độ dốc hơn 50 độ, cách nơi tập kết vật liệu 4-5 km phải mất cả tuần mới tới được. Thêm vào đó, cột mốc được đưa vào xây dựng tại vị trí mốc đòi hỏi phải nguyên vẹn, không bị sút mẻ trong khi địa hình đi lại vô vàn gian khó, việc vận chuyển chủ yếu bằng mang vác thủ công. Đây là công việc vô cùng khó khăn, để bảo vệ nguyên vẹn cột mốc, đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ và dân công phải hết sức khéo léo, cẩn trọng, tỷ mỉ và rất quyết tâm mới vận chuyển được thân mốc có trọng lượng hàng tạ đến gần 1 tấn tới vị trí mốc (mốc tiểu nặng 250kg, mốc trung nặng 480kg, mốc đại nặng gần 1.000kg).

Nghiên cứu Quốc tế số 3 (106)

Hai là, hầu hết trên các địa bàn triển khai công tác cắm mốc là vùng sâu, vùng xa, chưa có đường giao thông, dân cư thưa thớt, kinh tế xã hội chậm phát triển nên rất khó huy động phương tiện, trang bị kỹ thuật và dân công.

Ba là, dọc tuyến biên giới, trong lòng đất, khe núi, đáy sông còn nhiều bom mìn và vật cản nổ do chiến tranh để lại có thể phát nổ bất kỳ lúc nào. Lực lượng công binh, bộ đội biên phòng phải tiến hành rà phá bom, mìn để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công tác cắm mốc trên thực địa.

Bốn là, phía Lào đồng ý giao cho phía Việt Nam toàn bộ việc xây dựng mốc là một thuận lợi cho việc tổ chức của hai bên, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề phải nghiên cứu, tổ chức thực hiện cho tốt, nhất là về mặt chính trị, pháp lý và kỹ thuật. **Đảng** làm sao để bạn hoàn toàn tin tưởng, đảm bảo thực sự công trình là của cả hai bên, do hai bên cùng tổ chức thực hiện từ Trung ương cho đến tận cơ sở. Ngoài ra, hai bên còn phải giải quyết một số vướng mắc phát sinh trong thực tế như: xử lý mâu thuẫn giữa lời văn mô tả hướng đi đường biên giới với bản đồ và thực địa, xử lý các sai phạm khi thi công đường tuần tra biên giới, cắm thêm một số cọc dấu nhằm làm rõ hướng đi đường biên giới tại những khu vực cần thiết... đòi hỏi phải linh hoạt, sáng tạo để tìm ra giải pháp hợp lý mà hai bên cùng chấp nhận được, kể cả việc hoán đổi ngang bằng về diện tích để bảo đảm ổn định đời sống và canh tác của cư dân và thuận tiện cho công tác quản lý biên giới.

Năm là, các thế lực thù địch có các hoạt động chống phá, kích động đồng bào dân tộc thiểu số ngăn cản việc thi công, xây dựng mốc, lực lượng thô phi thường xuyên có các hành vi gây nguy hại cho công tác bảo vệ cột mốc, bảo đảm an ninh, an toàn cho lực lượng cắm mốc.

Tình hình, kết quả cắm mốc trên thực địa

Để có kinh nghiệm cắm mốc trên thực địa, hai bên thống nhất làm thí điểm công trình mốc đại ở khu vực cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Quảng Trị) - Đen Sa Vẳn (Sa Vẳn Na Khệt); Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị được giao tiến hành thi

công công trình dưới sự giám sát của phía Lào và đã hoàn thành trong tháng 8/2008, bảo đảm đúng vị trí mốc, các yêu cầu về thiết kế và kỹ thuật đã được hai bên thỏa thuận. Đây là cột mốc đôi số 605, phía Việt Nam là cột mốc 605(1), phía Lào là cột mốc 605(2). Ngày 5/9/2008, tại cửa khẩu quốc tế Lao Bảo (Quảng Trị) - Đền Sa Vẳn (Sa Vẳn Nạ Khệt), Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Phạm Gia Khiêm và Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Lào Thoonglun Xixulít đồng chủ trì buổi Lễ khánh thành công trình mốc, chính thức khởi động công tác cắm mốc trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào.

Từ giữa tháng 9/2008, hai bên đồng loạt triển khai công tác cắm mốc trên toàn tuyến. Đến cuối tháng 6/2013, xây dựng được 834 cột mốc tại 792 vị trí mốc và cắm bổ sung 29 cọc dấu tại 27 vị trí đường biên giới. Thành quả này được ghi nhận bằng Lễ Chào mừng hoàn thành công tác cắm mốc biên giới Việt Nam - Lào trên thực địa, tổ chức ngày 9/7/2013 tại cửa khẩu Thanh Thủy (Nghệ An) - Nậm On (Bo Ly Khăm Xay), với sự tham dự và chủ trì của Thủ tướng Chính phủ hai nước.

Giai đoạn từ tháng 7/2013 đến tháng 12/2014, hai bên phối hợp xác định và xây dựng thêm 139 cọc dấu tại 86 vị trí đường biên giới, nâng tổng số vị trí mốc và cọc dấu trên toàn tuyến lên 905 vị trí, tương ứng với 1.002 mốc và cọc dấu (xem Bảng 1); hoàn thành việc dịch chuyển 5 cột mốc và 1 cọc dấu đã xây dựng nhưng do cắm chệch đoạn biên giới kẻ thẳng, hoặc không phù hợp với địa hình thực địa tới vị trí mới trên đường biên giới; hoàn thành đo tạo độ và độ cao bằng máy GPS hai tần số đối với 1.002 mốc quốc giới và hơn 70 điểm kiểm tra đặc trưng địa hình khác; hoàn thành việc đo đạc để bổ sung cập nhật lên bộ bản đồ số đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào tỷ lệ 1/50.000 các đoạn đường tuần tra biên giới mới thi công, đồng thời xử lý 70 điểm sai phạm khi thi công đường tuần tra biên giới làm biến dạng, phá vỡ địa hình, địa vật, giúp nhận biết đường biên giới.

Bảng 1: Tổng hợp mốc quốc giới Việt Nam - Lào

TT	TỈNH Việt Nam (Lào)	TỔNG SỐ CỘT MỐC				LOẠI MỐC			CỌC DẤU		
		T.Số V.trí	Đơn	Đôi	Ba	Đại	Trung	Tiểu	T.Số V.trí	Đơn	Đôi
	Điện Biên (Phông Xa Lý, Luông Pha Bang)	156 144	136	-	18		23	131	26 15		22
2	Sơn La (Luông Pha Bang, Hủa Phăn)	126 125	124	<	0		24	100	11 11	11	
3	Thanh Hóa (Hủa Phăn)	92 88	85	4	3	3	17	72	13 9		
4	Nghệ An (Hủa Phăn, Xiêng Khoảng, Bô Ly Khăm Xay)	116 105	98	5	12	3	40	73	44 26		36
5	Hà Tĩnh (Bô Ly Khăm Xay, Khăm Muộn)	53 53	53	-	0		11	41	8 8		
6	Quảng Bình (Khăm Muộn, Sa Văn Na Khệt)	61 61			0		16	44	1 1		
	Quảng Trị (Sa Văn Na Khệt, Sa La Van)	68 62	58			3	28	37	35 23	11	24
8	Thừa Thiên Huế (Sa La Van, Xã Kống)	37 37	37	0	0	<		27	7 5		
9	Quảng Nam (Xã Kống)	60 60	60	0	0		17	42	7 7		0
10	Kon Tum (Xã Kống, Aí Ta Pư)	65 57	53	-	12		20	44	16 8		16
TỔNG		834 792	767	16	51	19	204	611	168 113	58	110

Tình hình, kết quả công tác nội nghiệp

Trên cơ sở kết quả cắm mốc trên thực địa, hai bên đã lập, kiểm tra, nghiệm thu 1.002 bộ hồ sơ pháp lý mốc quốc giới (gồm biên bản cắm mốc và kết quả đo tọa độ và độ cao mốc quốc giới bằng máy GPS hai tần số), tiến hành đối chiếu nhằm bảo đảm nội dung của toàn bộ 1.002 bộ hồ sơ mốc quốc giới và cọc dấu (tiếng Việt - Lào và tiếng Lào - Việt) thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào và bộ bản đồ biên giới quốc gia Việt Nam - Lào tỷ lệ 1/50.000.

Hai bên cũng tiến hành việc rà soát, kiểm tra công tác biên tập phục vụ chế in toàn bộ bản đồ, sơ đồ trích phóng (mảnh bản đồ tiếng Việt - Lào và tiếng Lào - Việt), gồm: 126 mảnh bản đồ tỷ lệ 1/50.000; 46 mảnh bản đồ tỷ lệ 1/10.000 của khu vực 16 cặp cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và 5 khu vực có sự sai khác lớn về địa hình giữa bản đồ và thực địa; 118 sơ đồ trích phóng từ bản đồ tỷ lệ 1/50.000 đối với các khu vực cắm mốc đôi, mốc ba hoặc khu vực có nhiều mốc giới và cọc dấu.

Những kết quả đã đạt được nêu trên là cơ sở để hai bên tiến hành in chính thức 126 mảnh bản đồ tỷ lệ 1/50.000 (gồm 63 mảnh bản đồ gốc tiếng Việt - Lào và 63 mảnh bản đồ gốc tiếng Lào - Việt); in 6 mảnh bản đồ đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào tỷ lệ 1/10.000 đối với 3 khu vực cửa khẩu Lóng Sập (Sơn La) - Pa Háng (Hòa Phấn), Cha Lo (Quảng Bình) - Na Phầu (Khăm Muộn) và La Lay (Quảng Trị) - La Lay (Sa La Van); đóng tập bộ bản đồ gốc tỷ lệ 1/50.000 và bộ bản đồ tỷ lệ 1/10.000 của khu vực 16 cặp cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính và 5 khu vực có sự sai khác lớn về địa hình giữa bản đồ và thực địa.

Hai bên cũng đã phối hợp xây dựng và hoàn thiện dự thảo "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào" (kèm theo các tài liệu, bản đồ ghi nhận toàn bộ thành quả công tác biên giới giữa hai nước) và "Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên

đất liền giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào", trình Chủ tịch nước hai nước cho phép đại diện Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào ký chính thức hai văn kiện quan trọng này trong Lễ tổng kết việc hoàn thành Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào.

Ngày 16/3/2016, tại Hà Nội, Chính phủ Việt Nam và Lào đã long trọng tổ chức Lễ tổng kết cấp Nhà nước việc hoàn thành Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào. Tại buổi Lễ tổng kết, trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ hai nước và toàn thể đại biểu hai bên, Phó Thủ tướng Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Bình Minh và Phó Thủ tướng Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lào Thoongloun Xixulit đã cùng nhau ký "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào" và "Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào".

Ý nghĩa của việc hoàn thành công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào

Việc hoàn thành thắng lợi công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào là nguyện vọng chung và lợi ích lớn của nhân dân hai nước, có ý nghĩa hết sức thiết thực và to lớn về mọi mặt, cụ thể là:

Một là, việc hoàn thành công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào thể hiện rõ quyết tâm của hai Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam và Lào vì một đường biên giới chung giữa hai nước hoà bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.

Hai là, chất lượng đường biên giới Việt Nam - Lào được nâng lên, đường biên giới được thể hiện rõ ràng trên thực địa bằng một hệ thống mốc quốc giới chính quy, hiện đại, bảo đảm tính trường tồn và thống nhất trên toàn tuyến, góp phần giải quyết triệt để các vấn đề về biên giới lãnh thổ giữa hai nước; đồng thời tạo cơ sở để các ngành chức năng tiến hành quản lý biên giới một cách hiệu quả,